

Phần I

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT. NHỮNG HẠN CHẾ TRONG QUÁ TRÌNH THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Trước kia, quản lý nhà nước về dịch vụ chuyển phát được thực hiện chủ yếu bằng các văn bản quy phạm pháp luật chung và các văn bản quản lý chuyên ngành như giao thông vận tải, hải quan, thương mại, kế hoạch đầu tư.

Đầu mỗi quản lý nhà nước về dịch vụ chuyển phát mới được giao cho Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) từ tháng 11/2004 bởi Quyết định số 190/2004/TTg ngày 08/11/2004 Thủ tướng chính phủ ban hành về quản lý dịch vụ chuyển phát. Theo đó, giao Bộ Bưu chính Viễn thông thực hiện quản lý nhà nước đối với dịch vụ chuyển phát.

Bộ Bưu chính Viễn thông có trách nhiệm xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý dịch vụ chuyển phát để ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành, định hướng chính sách phát triển dịch vụ chuyển phát ở Việt Nam và lộ trình mở cửa thị trường chuyển phát phù hợp với cam kết của Việt Nam với các nước và các tổ chức quốc tế.

Ngày 2/8/2007 Chính phủ đã ban hành Nghị định quản lý dịch vụ chuyển phát số 128/2007/NĐ-CP, văn bản quy phạm pháp luật đầu tiên quản lý dịch vụ chuyển phát ở Việt Nam.

Theo Nghị định 128, doanh nghiệp được kinh doanh dịch vụ chuyển phát khi có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ chuyển phát (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư trong nước) hoặc có Giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực chuyển phát tại Việt Nam (đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với phần vốn góp của bên nước ngoài tối đa đến 51%). Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với phần vốn góp của bên nước ngoài trên 51%, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài được kinh doanh dịch vụ chuyển phát (từ ngày 11/01/2012)

Doanh nghiệp được kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư khi có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ quan quản lý nhà nước về kế hoạch đầu tư và Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư của cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính, chuyển phát.

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong dịch vụ chuyển phát. Thông tin riêng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ chuyển phát được bảo đảm bí mật. Việc khám xét, thu giữ thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói hàng hóa chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị định 128 quy định người sử dụng dịch vụ chuyển phát có quyền yêu cầu doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát cung cấp thông tin về dịch vụ; quy định về thời hiệu và thời hạn giải quyết khiếu nại đối với dịch vụ chuyển phát. Bên cạnh đó, Quyết định 05/2007/QĐ-BBCVT ngày 05/4/2007 của Bộ Bưu chính Viễn thông Ban hành Quy định về giải quyết khiếu nại và hướng dẫn giải quyết tranh chấp giữa người sử dụng dịch vụ với bên cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát, viễn thông và

Internet. Đây là văn bản pháp lý hướng dẫn về giải quyết khiếu nại và giải quyết tranh chấp giữa người sử dụng dịch vụ với bên cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát, viễn thông và Internet.

Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ được xây dựng để điều chỉnh các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện. Đối với lĩnh vực bưu chính, do Nghị định 142 được ban hành trước Nghị định 157/2004/NĐ-CP ngày 18/8/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông về Bưu chính nên một số hành vi vi phạm các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bưu chính chưa có chế tài xử phạt quy định trong Nghị định 142.

Sau khi Chính phủ đã ban hành Nghị định 128/2007/NĐ-CP về dịch vụ chuyển phát, nhiều quy định của Nhà nước trong Nghị định 128 cũng chưa có chế tài xử phạt trong Nghị định 142. Vì vậy có nhiều hạn chế trong quá trình thanh tra và xử lý vi phạm.

Phần II

MỘT VÀI NÉT VỀ DỊCH VỤ CHUYỂN PHÁT TẠI VIỆT NAM

1. Doanh nghiệp nước ngoài

Thị trường chuyển phát từ Việt Nam ra quốc tế hiện tại có 4 nhà cung cấp dịch vụ chiếm thị phần lớn là: Fedex, DHL, UPS và TNT. Trong đó mỗi hãng có một thị trường và thế mạnh riêng: TNT mạnh ở mạng chuyển phát đi châu Âu, châu Á. Còn các nhà cung cấp khác mạnh ở thị trường châu Mỹ.

Các doanh nghiệp nước ngoài tham gia rất ít vào thị trường nội địa, chủ yếu khai thác thị trường chuyển phát từ Việt Nam ra quốc tế, bởi họ có mạng lưới giao dịch rộng khắp thế giới. Hơn nữa thị trường chuyển phát nội địa còn rất nhỏ, lợi nhuận thấp.

Do không xác định thị trường nội địa là trọng tâm, nên mức giá dịch vụ họ áp dụng thường cao gấp đôi so với mức giá của các doanh nghiệp trong nước. Chính vì vậy, dịch vụ chuyển phát nội địa của các công ty nước ngoài không thu hút được khách hàng.

2. Doanh nghiệp trong nước

Trước kia, ngoại trừ VNPT, các công ty 100% vốn Việt Nam đều là các công ty tư nhân nhỏ, hoạt động trên địa bàn hẹp trong nước, loại hình dịch vụ nghèo nàn. Đến nay đã có hàng trăm doanh nghiệp đang kinh doanh dịch vụ chuyển phát trong nước, trong đó có các doanh nghiệp lớn như Công ty Bưu chính Viettel, Bưu chính Sài Gòn, Hợp Nhất, Tín Thành, Netco, Công ty Cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện..., với tổng doanh thu khoảng 2.000 tỷ đồng trong năm 2007.

Thị trường chuyển phát nội địa đang cạnh tranh rất sôi động với sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân. Không có hệ thống các bưu cục rộng khắp như VNPost, nhưng các doanh nghiệp này đưa ra nhiều loại hình chuyển phát thư tại nhà, chuyển phát hẹn giờ, chuyển phát trong ngày, chuyển phát hỏa tốc ... nên thu hút được nhiều

người sử dụng. Các công ty này thường ký hợp đồng sử dụng dịch vụ với khách hàng dài hạn và đưa ra những chính sách giá linh hoạt, hợp lý tùy theo đối tượng khách hàng. Các doanh nghiệp cạnh tranh với nhau về các chỉ tiêu như thời gian, an toàn và chuyên nghiệp hóa về chất lượng.

Đối với những doanh nghiệp nhỏ cung cấp dịch vụ chưa chuyên nghiệp, chỉ thành lập các tuyến trên trục chính như Hà Nội - TP Hồ Chí Minh, Hà Nội-Hải Phòng và một vài tuyến khác. Khi khách hàng có nhu cầu gửi chuyển phát đến những tỉnh mà họ không thiết lập hệ thống, họ phải dừng lại dịch vụ của doanh nghiệp khác hoặc sử dụng lao động hợp đồng tại địa phương để phát sản phẩm chiều đến

Phần III

CÁC HÀNH VI VI PHẠM TRONG HOẠT ĐỘNG CHUYỂN PHÁT VÀ HÌNH THỨC XỬ LÝ

I. Vi phạm về điều kiện kinh doanh:

1. Về giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư, thông báo hoạt động chuyển phát

- Hành vi kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có giấy phép

Điều 15 Nghị định 128/2007/NĐ-CP quy định:

“Doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ chuyển phát hoặc Giấy chứng nhận đầu tư trong lĩnh vực chuyển phát tại Việt Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định này

- Có đề án kinh doanh

- Có các biện pháp, điều kiện để đảm bảo an toàn, an ninh trong hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển phát

- Người đại diện hợp pháp của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát có kinh nghiệm tối thiểu 01 năm trong lĩnh vực bưu chính hoặc chuyển phát”.

Tính đến tháng 9/2008 đã có 12 doanh nghiệp được cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư:

1. Công ty Viettel, số 1 Giang Văn Minh, Kim Mã, Ba Đình, Hà Nội
2. Công ty Tín Thành, 30 ngõ 102 Khuương Trung, Thanh Xuân, Hà Nội
3. Công ty Thành Lộc, 41/17/56b Lạch Tray, Hải Phòng
4. Công ty Tân Sơn Nhất (Tasetco), 100 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
5. Công ty Netco, 75 Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
6. Công ty Hợp Nhất, 82 Thịnh Hào 1, Tôn Đức Thắng, Đống Đa, Hà Nội
7. Công ty EMS, 1 Tân Xuân, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội

8. Công ty Asean, 112 ngõ 231 Chùa Bộc, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội
9. Công ty Danatrans, 39 Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
10. Công ty SPT, 199 Điện Biên Phủ, P15, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
11. Công ty ADP Vina, 2A ngõ 914 Trương Định, Giáp Bát, Hà Nội
12. Công ty TNT-Vietrans, 23 Tràng Thi, Hà Nội

Ngoài ra còn có 8 doanh nghiệp đang làm thủ tục cấp phép, cơ quan quản lý nhà nước đang chờ doanh nghiệp bổ sung hồ sơ:

1. Công ty VinaForwding
2. Công ty Liên doanh DHL-VNPT, 4 Phan Thúc Duyên, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
3. Công ty cổ phần Việt Nam, 206 Quang Trung, Hồng Bàng, Hải Phòng
4. Công ty Việt Đức, 124/9F Ung Văn Khiêm, P15, Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
5. Công ty 24.7, 57 Nguyễn Quang Bích, P13, Tân Bình, TP Hồ Chí Minh
6. Công ty BUS Hải Phòng, 16 Tôn Đức Thắng, Lê Chân, Hải Phòng
7. Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long, số 5 Phạm Ngũ Lão, Ngô Quyền, Hải Phòng
8. Công ty Song Bình, 192/2 Nguyễn Trọng Tuyển, P8, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Ngoài những doanh nghiệp trên được phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư, các doanh nghiệp khác chưa có Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư mà cung ứng dịch vụ chuyển phát thư đều vi phạm quy định của nhà nước.

Vi phạm: Điểm a, khoản 6 Điều 9 Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện (mức phạt từ 10.000.000 đến 20.000.000 đồng)

Ngoài ra đã có 14 doanh nghiệp đã thông báo hoạt động chuyển phát trong nước và quốc tế.

-Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát không thực hiện thông báo hoạt động kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

Điều 13 Nghị định 128/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007 của Chính phủ về dịch vụ chuyển phát quy định doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát có trách nhiệm thông báo hoạt động kinh doanh với cơ quan quản lý nhà nước về bưu chính, chuyển phát theo quy định.

2. Về đăng ký hoạt động chi nhánh

Điều 24 Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh: “Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh” quy định:

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp phải gửi thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện tới Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

Thông báo địa điểm kinh doanh: Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính. Trong trường hợp này, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đặt tại tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh. Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo nơi đặt địa điểm kinh doanh tới Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

Doanh nghiệp không đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, áp dụng khoản 2, khoản 5 Điều 10 Nghị định 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại (mức phạt từ 3.000.000 đến 5.000.000 đồng).

3. Về hợp đồng đại lý

Khoản 1 Điều 26 Nghị định 157/2004/NĐ-CP ngày 18/8/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính, Viễn thông về bưu chính quy định: “Tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế làm đại lý cho Bưu chính Việt Nam, đại lý cho doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư phải ký hợp đồng đại lý với Bưu chính Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư”.

Trường hợp giao đại lý và làm đại lý không có Hợp đồng đại lý: Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 06/2008/NĐ-CP đối với hành vi giao đại lý mà không có hợp đồng đại lý.

Các điều kiện để trở thành đại lý Bưu điện được quy định tại Điều 4 Quy chế Đại lý bưu điện được ban hành kèm theo Quyết định số 1022/QĐ-HDQT-BC ngày 26/4/2004 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam.

Trường hợp bên giao đại lý hoặc bên làm đại lý không đảm bảo các điều kiện quy định về giao đại lý hoặc làm đại lý: Vi phạm điểm b khoản 3 Điều 45 Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại

II. Vi phạm về cung ứng dịch vụ

1. Về giá cước

- Hành vi kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không đúng quy định trong giấy phép (sai về giá cước dịch vụ):

Khoản 4 Điều 1 Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp cho doanh nghiệp quy định: Công ty...được quy định giá cước dịch vụ chuyển phát thư do công ty cung ứng nhưng không được thấp hơn mức 8.000 đồng/chiếc. Mức giá này có thể được Bộ Thông tin và Truyền thông điều chỉnh trong từng thời kỳ

Một số công ty do cạnh tranh về giá cước (nhất là đối với giá cước trong nội tỉnh, nội thành phố) nên đã ban hành mức giá ở nấc khối lượng thấp nhất trong nội tỉnh, nội thành phố thấp hơn mức 8.000 đồng/chiếc (đã bao gồm cả thuế giá trị gia tăng).

Vi phạm: điểm b khoản 5 Điều 9 Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 8/7/2004 (mức phạt từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng).

- Tính cước sai so với bảng cước của Công ty ban hành

Vi phạm: khoản 1 Điều 11 Nghị định 169/2004/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá “hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có thẩm quyền” (mức phạt từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng).

2. Về việc sử dụng phương tiện đo (cân khối lượng)

Pháp lệnh đo lường quy định phải kiểm định chuẩn đơn vị đo lường và phương tiện đo lường. Đơn vị đo lường hợp pháp được quy định trong các tiêu chuẩn Việt Nam phù hợp với Hệ đơn vị đo lường quốc tế SI (System International) tại Nghị định 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ quy định về đơn vị đo lường chính thức. Các đơn vị đo lường phải được kiểm định nhà nước bao gồm: phương tiện đo lường có liên quan đến việc xác định lượng hàng hoá khi mua bán, giao nhận. Kilogram là 1 trong 7 đại lượng đo lường hệ SI.

Đối với các loại cân hàng hoá tại các trung tâm, cơ sở giao dịch dùng để cân hàng hoá tính cước phải được kiểm định và có tem chứng nhận thời gian kiểm định và thời hạn hết hạn.

Doanh nghiệp sử dụng phương tiện đo (cân khối lượng) không có dấu, tem kiểm định: Vi phạm điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định 95/2007/NĐ-CP ngày 04/6/2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hoá “sử dụng phương tiện đo không có dấu, tem kiểm định hoặc giấy chứng nhận kiểm định theo quy định” (mức phạt từ 3.000.000 đến 6.000.000 đồng).

3. Về hành vi quy định, miễn, giảm giá cước chuyển phát thư không đúng thẩm quyền

Thông tư 02/2007/TT-BTTTT ngày 13/12/2007 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông.

Theo thông tư, thẩm quyền ban hành giá cước được quy định như sau:

Thủ tướng chính phủ có thẩm quyền phê duyệt về nguyên tắc phương án giá cước dịch vụ đối với thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram và điện thoại nội hạt.

Bộ Thông tin và Truyền thông có thẩm quyền :

- Quyết định khung giá cước hoặc giá cước đối với thư thường trong nước có khối lượng đến 20 gram và điện thoại nội hạt (sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về nguyên tắc phương án giá cước 02 dịch vụ này).

- Quyết định khung giá hoặc giá cước dịch vụ bưu chính công ích; dịch vụ bưu chính dành riêng; dịch vụ viễn thông công ích (sau khi có ý kiến của Bộ Tài chính).

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông có quyền quyết định giá cước trên cơ sở tuân thủ các quy định về nguyên tắc quản lý, căn cứ xác định giá cước dịch vụ BCVT và thực hiện đăng ký giá, báo giá đối với các dịch vụ thuộc danh mục đăng ký giá và báo giá theo công bố của Bộ Thông tin và Truyền thông. Đối với các dịch vụ thuộc danh mục do Nhà nước quy định, doanh nghiệp được quy định giá cước theo đúng khung hoặc trên cơ sở mức giá cước chuẩn đã được công bố.

Do cạnh tranh, có chi nhánh của doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp tự ý quy định miễn, giảm, khuyến mại không đúng quy định

Vi phạm: khoản 2 Điều 19 Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện (mức phạt từ 20.000.000 đến 30.000.000 đồng).

4. Việc cung cấp thông tin về loại hình dịch vụ cung cấp

Thông tin đó bao gồm: tiêu chuẩn chất lượng, giá cước, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, cách gói bọc, các phương án giải quyết đối với những trường hợp không phát được, việc cam kết đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ. Do đặc thù của dịch vụ chuyển phát là nhận và phát tại địa chỉ nên các hình thức cung cấp thông tin có thể thông qua việc niêm yết tại giao dịch, thông tin trực tiếp cho người sử dụng, in trên các tờ rơi quảng cáo của doanh nghiệp, thông tin trên các vận đơn, hợp đồng cung cấp dịch vụ...

Doanh nghiệp không cung cấp đầy đủ thông tin về dịch vụ cho người sử dụng: Vi phạm điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 142 (phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đến 500.000 đồng)

5. Việc sử dụng hoá đơn

Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002 của Chính phủ quy định việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn quy định: Lập hoá đơn là việc dùng phương tiện cần thiết để ghi đầy đủ thông tin theo các chỉ tiêu trên hoá đơn. Khi lập hoá đơn phải ghi đầy đủ, đúng theo các chỉ tiêu in sẵn trên hoá đơn, những chỉ tiêu không sử dụng phải gạch bỏ. Nội dung ghi một lần trên các liên hoá đơn cùng số phải giống nhau. Các chỉ tiêu ghi trên hoá đơn được quy định trong thông tư số 120/TT-BTC hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 89/2002/NĐ-CP

Doanh nghiệp lập hoá đơn không ghi rõ các chỉ tiêu “chữ ký, hình thức thanh toán”: vi phạm khoản 1, 2 Điều 14 Nghị định 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002: “1. Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi lập hoá đơn không ghi rõ các chỉ tiêu: Chữ ký, hình thức thanh toán; 2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với hành vi không lập hoá đơn khi bán hàng hoá, dịch vụ, trừ các trường hợp bán hàng hoá, dịch vụ theo quy định không phải lập hoá đơn”.

III. Vi phạm về an toàn mạng chuyển phát

1. Về việc bảo đảm an toàn mạng chuyển phát

Khoản 3, 4 Nghị định 128/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007 của Chính phủ về dịch vụ chuyển phát quy định doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát phải áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh trong dịch vụ chuyển phát; Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát có trách nhiệm phối hợp, đáp ứng các điều kiện cần thiết

để cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành các biện pháp nghiệp vụ theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.

Doanh nghiệp không áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn mạng và an toàn dịch vụ như sử dụng dấu ngày không đúng thời gian và địa điểm cung cấp dịch vụ, giữ thư không phát hoặc phát chậm, kiểm tra trái pháp luật thư trên đường vận chuyển...: áp dụng Điều 7 Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

2. Việc bảo đảm bí mật và an ninh thông tin

Điều 10 Nghị định 128 quy định: Thông tin riêng liên quan đến việc sử dụng dịch vụ chuyển phát được bảo đảm bí mật. Việc mở, kiểm tra thông tin dưới dạng văn bản (trừ thư), kiện, gói hàng hóa chỉ được thực hiện trong các trường hợp mở để xử lý, gói bọc lại khi bị hư hại, vỏ bọc bị rách nát; mở để xuất trình các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi làm thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định; mở để xử lý theo quy định về vô thừa nhận giữa Bộ Bưu chính, Viễn thông và Bộ Tài chính.

Thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói hàng hóa được coi là vô thừa nhận khi đủ chứng cứ xác định người nhận từ chối nhận và người gửi cũng từ chối nhận lại hoặc sau thời hạn 12 tháng, kể từ ngày gửi mà không phát được cho người nhận và không hoàn trả được cho người gửi. Việc khám xét, thu giữ thông tin dưới dạng văn bản, kiện, gói hàng hóa chỉ được thực hiện khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Doanh nghiệp vi phạm về bảo đảm bí mật an ninh thông tin như tiết lộ trái pháp luật nội dung thư, bóc mở tráo đổi nội dung thư bưu phẩm, bưu kiện, chiếm đoạt thư, bưu phẩm bưu kiện của người khác... áp dụng Điều 8 Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

3. Về việc cung cấp, sử dụng dịch vụ

Điều 11 Nghị định 128 quy định cấm gửi trong dịch vụ chuyển phát: Ấn phẩm, vật phẩm, hàng hóa mà Việt Nam cấm lưu thông, cấm xuất khẩu, nhập khẩu hoặc ấn phẩm, vật phẩm, hàng hóa mà nước nhận cấm nhập khẩu; Vật, chất gây nổ, gây cháy, gây nguy hiểm; Vật, chất làm mất vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường; Tiền Việt Nam, giấy tờ có giá với giá trị bằng tiền Việt Nam; Ngoại hối, giấy tờ có giá với giá trị bằng tiền nước ngoài.

Điều 12 Nghị định 128 quy định doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư phải có Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 15, Điều 17 Nghị định này (Nghị định 128).

Doanh nghiệp vi phạm về việc cung cấp và sử dụng dịch vụ như không khai báo làm thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư khi bị mất, hư hỏng, kê khai phiếu gửi không đúng với nội dung của thư, hàng gửi, làm hư hỏng thư, hàng gửi của người sử dụng dịch vụ, cung cấp dịch vụ hoặc thử nghiệm dịch vụ không có Giấy phép, áp dụng Điều 9 Nghị định 142/2004/NĐ-CP ngày 08/7/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện

IV. Một số vi phạm khác

1. Hành vi vi phạm của các điểm phát thuộc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát thư

- Mọi quan hệ giữa doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát thư và điểm phát của doanh nghiệp tại địa phương:

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát thư là người sử dụng lao động, lao động tại điểm phát là người lao động làm công ăn lương.

Điều 9 Bộ Luật lao động 1994 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật lao động năm 2002 quy định: “Quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động được xác lập và tiến hành qua thương lượng, thoả thuận theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau, thực hiện đầy đủ các điều đã cam kết”.

Sự thoả thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm (phát hàng chiều đến) có trả công được thực hiện bằng Hợp đồng lao động.

Hình thức, nội dung và loại hợp đồng lao động của người sử dụng lao động và người lao động được thực hiện theo hướng dẫn tại thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003.

Nếu điểm phát vi phạm những điều khoản trong Hợp đồng lao động thì người sử dụng lao động (doanh nghiệp) có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng lao động (Điều 38 Bộ Luật lao động, Điều 12 Nghị định 44/2003/NĐ-CP ngày 9/5/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ Luật lao động về Hợp đồng lao động).

Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyên phát thư phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về điều kiện kinh doanh, chất lượng dịch vụ, an toàn mạng và an ninh thông tin của dịch vụ do doanh nghiệp cung ứng.

- Điểm phát không đăng ký hoạt động với Sở Kế hoạch Đầu tư địa phương:

Việc đăng ký hoạt động với Sở Kế hoạch Đầu tư địa phương chỉ quy định đối với chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều 24 Nghị định 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh quy định về đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh:

+ Đối với chi nhánh, văn phòng đại diện :

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp phải gửi thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện tới Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi đặt chi nhánh, văn phòng đại diện.

+ Đối với địa điểm kinh doanh:

Địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp có thể ở ngoài địa chỉ đăng ký trụ sở chính. Trong trường hợp này, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đặt tại tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính hoặc đặt chi nhánh. Trong thời hạn 10 (mười)

ngày làm việc, kể từ ngày quyết định lập địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp gửi thông báo nơi đặt địa điểm kinh doanh tới Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh.

2. Về hoạt động chuyển phát thư của xe khách

- Trường hợp xe khách chuyên phát thư trên cơ sở tự thoả thuận của lái xe, phụ xe không thu cước phí:

Thông tư 01/2005/TT-BBCVT ngày 6/5/2005 của Bộ Bưu chính Viễn thông (nay là Bộ Thông tin và Truyền thông) quy định:

Hoạt động chuyển phát thư của các cá nhân trên cơ sở tự thoả thuận với người gửi và không nhận thù lao với số lượng tối đa không quá 50 thư trong một lần chuyển phát không phải xin giấy phép.

- Trường hợp xe khách cung ứng dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép cung ứng dịch vụ chuyển phát thư do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp:

Vi phạm: điểm a khoản 6 Điều 9 Nghị định 142

3. Về hoạt động chuyển tiền của xe khách

- Trường hợp tự thoả thuận, không thu cước phí

- Trường hợp xe khách cung cấp dịch vụ:

Tham khảo quy định tại Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán:

Các tổ chức được Ngân hàng Nhà nước cho phép thực hiện một hoặc một số dịch vụ thanh toán phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện như:

+ Việc thực hiện dịch vụ thanh toán là cần thiết và có liên quan chặt chẽ với hoạt động chính;

+ Đáp ứng các điều kiện vật chất phù hợp với yêu cầu của việc thực hiện dịch vụ thanh toán;

+ Có đội ngũ cán bộ am hiểu về hoạt động thanh toán.

Đây là ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải được cơ quan quản lý nhà nước về tiền tệ cấp phép.

(ngành nghề không có trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: tham khảo khoản 1 + khoản 4 Điều 10 Nghị định 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại).

Phần IV

CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN PHÁT

I. Văn bản trong lĩnh vực thông tin và truyền thông

1. Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông

2. Quyết định số 190/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý dịch vụ chuyển phát
3. Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18/8/2004 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông về bưu chính
4. Nghị định số 128/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007 của Chính phủ về dịch vụ chuyển phát
5. Nghị định số 142/2004/NĐ-CP ngày 8/7/2004 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bưu chính, viễn thông và tần số vô tuyến điện
6. Quyết định 05/2007/QĐ-BBCVT ngày 5/4/2007 của Bộ Bưu chính Viễn thông Ban hành Quy định về giải quyết khiếu nại và hướng dẫn giải quyết tranh chấp giữa người sử dụng dịch vụ với bên cung cấp dịch vụ bưu chính, chuyển phát, viễn thông và Internet
7. Thông tư số 01/2006/TT-BBCVT ngày 5/5/2006 hướng dẫn việc mở kiểm tra thư, bưu phẩm, bưu kiện, gói hàng hoá gửi qua mạng bưu chính công cộng, mạng chuyển phát nhằm phát hiện tội phạm về ma tuý
8. Thông tư số 01/2005/TT-BBCVT ngày 6/5/2005 hướng dẫn về cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư và đăng ký làm đại lý chuyển phát thư cho các tổ chức chuyển phát nước ngoài
9. Thông tư số 02/2007/TT-BBCVT ngày 13/12/2007 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý giá cước dịch vụ bưu chính, viễn thông
10. Quyết định số 04/2007/QĐ-BTTTT ngày 14/9/2007 về dịch vụ dành riêng cho Bưu chính Việt Nam
11. Quyết định số 33/2006/QĐ-BBCVT ngày 06/9/2006 của Bộ Bưu chính viễn thông ban hành quy định quản lý chất lượng dịch vụ bưu chính viễn thông

II. Văn bản trong các lĩnh vực khác có liên quan

1. Bộ Luật lao động năm 1994, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật lao động ngày 2/4/2002.
2. Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 9/5/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều về Hợp đồng lao động
3. Thông tư số 21/2003/TT-BLĐTBXH ngày 22/9/2003 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 9/5/2003 của Chính phủ về Hợp đồng lao động.
4. Luật thương mại
5. Nghị định 59/2006/NĐ-CP ngày 12/6/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật thương mại về hàng hoá, dịch vụ cấm kinh doanh, hạn chế kinh doanh và kinh doanh có điều kiện
6. Nghị định số 06/2008/NĐ-CP ngày 16/01/2008 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại
7. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh sửa đổi bổ sung

8. Nghị định số 88/2006/NĐ-CP ngày 29/8/2006 của Chính phủ về đăng ký kinh doanh

9. Thông tư số 03/2006/TT-BKH ngày 19/10/2006 của Bộ KHĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định 88/2006/NĐ-CP

10. Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch đầu tư

11. Quyết định số 10/2007/QĐ-TTg ngày 23/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế của Việt Nam

12. Nghị định số 169/2004/NĐ-CP ngày 22/9/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giá

13. Nghị định số 89/2002/NĐ-CP ngày 7/11/2002 của Chính phủ quy định việc in, phát hành, sử dụng, quản lý hoá đơn

14. Thông tư số 120/TT-BTC ngày 30/12/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định 89/2002/NĐ-CP

15. Nghị định số 134/2007/NĐ-CP ngày 15/8/2007 của Chính phủ quy định về đơn vị đo lường chính thức

16. Nghị định số 126/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hoá

17. Nghị định số 95/2007/NĐ-CP ngày 4/6/2007 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2005/NĐ-CP ngày 10/10/2005 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đo lường chất lượng sản phẩm

18. Nghị định số 120/2005/NĐ-CP ngày 30/9/2005 của Chính phủ quy định về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh

19. Nghị định số 64/2001/NĐ-CP ngày 20/9/2001 của Chính phủ về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán

Phụ lục

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH XỬ LÝ VI PHẠM CÁC DOANH NGHIỆP TRONG THỜI GIAN QUA

(Tính đến thời điểm tháng 9/2008)

1. Công ty Cổ phần chuyển phát nhanh Bưu điện

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: TP Hồ Chí Minh (tháng 7/2007: 15.000.000 đồng)

2. Công ty Cổ phần chuyển phát nhanh Bưu chính Việt Nam

Sử dụng cụm từ “Bưu chính Việt Nam” để hoạt động kinh doanh: Hà Nội (4/2007: 6.500.000 đồng)

3. Công ty Cổ phần Tín Thành

- Thu sai cước so với bảng cước công ty xây dựng: Chi nhánh Bình Dương (5.000.000 đồng); Chi nhánh Huế (5.000.000 đồng);

- Sử dụng thiết bị đo lường hết thời hạn kiểm định: Chi nhánh Đà Nẵng (4.000.000 đồng);

- Không có đăng ký kinh doanh: Chi nhánh Cần Thơ (4.000.000 đồng).

- Thu sai cước so với bảng cước công ty xây dựng: Đồng Nai (5.000.000 đồng)

4. Bưu điện tỉnh Bình Dương

- Sử dụng cân thư, bưu phẩm, bưu kiện có tem kiểm định quá hạn, (3.000.000 đồng),

- Sử dụng cân không có tem kiểm định (3.000.000 đồng)

5. Công ty Cổ phần Hợp nhất

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: TP Hồ Chí Minh (tháng 7/2007: 10.000.000 đồng);

- Phát chậm thư đến người sử dụng dịch vụ: Văn phòng đại diện Bình Dương (600.000 đồng);

- Kinh doanh sai địa chỉ, tính cước không đúng: Chi nhánh tại Quảng Ngãi: (5.000.000 đồng);

- Tính cước sai so với bảng cước công ty quy định: Hợp Nhất Miền Trung tại Đà Nẵng (5.000.000 đồng).

6. Công ty TNT

Không có giấy đăng ký kinh doanh: Văn phòng đại diện Bình Dương (4.000.000 đồng)

7. Công ty Bưu chính Viettel

- Chấp hành sai giá cước của Công ty ban hành, chi nhánh Sơn La (7.500.000 đồng);
- Vi phạm thời gian toàn trình: Nghệ An (700.000 đồng);
- Sử dụng dấu ngày không đúng: Chi nhánh Tuyên Quang (600.000 đồng)

8. Công ty Cổ phần 24.7

- Không có giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư: Chi nhánh Bình Dương (15.000.000 đồng);
- Không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Chi nhánh Bình Dương (4.000.000 đồng).

9. Công ty CPTM và CPT Nội Bài

Không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Chi nhánh Bình Dương (4.000.000 đồng), Cần Thơ (4.000.000 đồng)

10. Công ty CP Bưu chính, Viễn thông Sài Gòn

- Cung cấp dịch vụ chuyển phát với mức giá dưới 8.000 đồng vi phạm mức giá dành riêng cho Bưu chính Việt Nam: Bưu cục Hải Phòng (15.000.000 đồng).
- Thu cước thấp hơn doanh nghiệp tự định giá: Nghệ An (1.000.000 đồng).

11. Công ty Cổ phần dịch vụ chuyển phát nhanh hàng không Nội Bài

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Hà Nội (10.000.000 đồng)

12. Doanh nghiệp TN Kim Lan

Chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện không đúng ngành nghề trong giấy kinh doanh: An Giang (2.000.000 đồng).

13. Doanh nghiệp TN Kim Ngân

Chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện không đúng ngành nghề trong giấy kinh doanh: An Giang (2.000.000 đồng).

14. Doanh nghiệp TN Đồng Phát

Chuyển phát bưu phẩm, bưu kiện không đúng ngành nghề trong giấy kinh doanh: An Giang (2.000.000 đồng).

15. Công ty Cổ phần An Dương

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có giấy phép: Thừa Thiên Huế (10.000.000 đồng)

16. Công ty T.I.M

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có giấy phép, Đà Nẵng (10.000.000 đồng)

17. Công ty EPS

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có giấy phép, Đà Nẵng (10.000.000 đồng)

18. Công ty TNHH Toàn Thắng

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

19. Chi nhánh Công ty TNHH Tô Châu

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

- Cản trở cơ quan nhà nước thi hành nhiệm vụ: Cần Thơ (600.000 đồng)

20. Chi nhánh công ty CP vận tải Sài Gòn

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

21. DV CPN Lê Châu

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

22. Chi nhánh Cty TNHH TMDV Phương Thảo

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

23. Cty TNHH 1 thành viên Siêu Tốc

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

24. DN tư nhân dịch vụ CPN Thiện Minh

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

25. VP đại diện công ty TNHH Phương Nhã

- Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Cần Thơ (15.000.000 đồng)

- Kinh doanh không đúng ngành nghề trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

26. Chi nhánh Công ty CP CPN Tân Sơn Nhất

Không có giấy đăng ký kinh doanh: Cần Thơ (4.000.000 đồng)

27. Công ty TNHH Vận tải Hoàng Long

Kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không có Giấy phép: Chi nhánh Hà Nam (10.000.000 đồng)

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM XỬ LÝ TÌNH HUỐNG TRONG LĨNH VỰC CHUYỂN PHÁT

Anh (chị) hãy đánh dấu đúng (x) vào 1 trong 2 tình huống sau:

1. Doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư cung cấp giá cước dịch vụ chuyển phát thư với giá thấp hơn 8.000 đồng/chiếc, áp dụng:

Điểm b khoản 5 Điều 9 Nghị định 142/2004/NĐ-CP: “cung cấp dịch vụ chuyển phát thư không đúng giấy phép” (5.000.000 đến 10.000.000 đồng)

Khoản 1 Điều 11 Nghị định 169/2004/NĐ-CP: “hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có thẩm quyền” (mức phạt từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng).

2. Khi kiểm tra phần cước của doanh nghiệp, phát hiện bảng cước ban hành đúng quy định, nhưng phần tính cước của doanh nghiệp, chi nhánh hay điểm giao dịch không đúng với bảng cước do chính doanh nghiệp ban hành, áp dụng:

Khoản 1 Điều 11 Nghị định 169/2004/NĐ-CP: hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có thẩm quyền” (mức phạt từ 5.000.000 đến 10.000.000 đồng).

Khoản 2 Điều 11 Nghị định 169/2004/NĐ-CP: hành vi mua, bán hàng hoá, cung cấp dịch vụ sai với mức giá cụ thể, khung giá, giá giới hạn do Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định (mức phạt từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng)

3. Khi kiểm tra phương tiện đo (cân khối lượng) của doanh nghiệp chuyển phát, các cân khối lượng không có dấu, tem kiểm định hoặc giấy chứng nhận kiểm định theo quy định, áp dụng:

Điểm a, khoản 3 Điều 10 Nghị định 126/2006/NĐ-CP: sử dụng phương tiện đo không có dấu, tem kiểm định hoặc giấy chứng nhận kiểm định (mức phạt từ 100.000 đến 300.000 đồng)

Điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị định 95/2007/NĐ-CP: sử dụng phương tiện đo không có dấu, tem kiểm định hoặc giấy chứng nhận kiểm định (mức phạt từ 3.000.000 đến 6.000.000 đồng)

4. Điểm phát của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư tại địa phương có phải đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch đầu tư không?

Có

Không

5. Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư khi sử dụng lao động tại địa phương để phát hàng chiều đến cho doanh nghiệp phải ký loại Hợp đồng nào?

- Hợp đồng lao động (theo quy định của Bộ Luật lao động)
- Hợp đồng đại lý (theo quy định của Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông)

6. Người sử dụng dịch vụ khiếu nại về chất lượng dịch vụ chuyển phát thư (hoặc mất mát) do điểm phát gây ra, trách nhiệm giải quyết khiếu nại (hoặc bồi thường) thuộc về:

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ
- Điểm phát

7. Điểm phát của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư vi phạm các quy định của nhà nước, xử phạt vi phạm hành chính đối với:

- Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư
- Điểm phát

8. Các doanh nghiệp vận tải (xe khách) làm dịch vụ chuyển phát:

Đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ chuyển phát với Sở KHĐT, thông báo hoạt động với Bộ Thông tin và Truyền thông (hoặc Sở TTTT nếu kinh doanh trong phạm vi một tỉnh, thành phố)

Đăng ký hoạt động kinh doanh với Sở KHĐT, xin Bộ TTTT (hoặc Sở TTTT) cấp phép kinh doanh

9. Doanh nghiệp vận tải kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư dưới 50 chiếc một lần, không thu cước phí trên cơ sở tự thoả thuận có phải xin cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ chuyển phát thư không?

- Không
- Có

Phạm Thị Thuý Hồng
Trưởng phòng Thanh tra Bưu chính và Chuyển phát
Tel: 04.5563850
Mobile: 091 330 6858
Email: pthong@mic.gov.vn